

Số: **33** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thẩm định kết quả đấu thầu
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;

Xét đề nghị của cục thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 41/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

1. Đối tượng nộp phí

Chủ đầu tư hoặc chủ dự án (bên mời thầu) có trách nhiệm nộp phí thẩm định kết quả đấu thầu cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu, cụ thể:

- Theo hình thức đấu thầu: Các gói thầu thực hiện đấu thầu theo Luật Đấu thầu thuộc dự án do UBND Thành phố phê duyệt đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền cho các quận, huyện và cấp tương đương, sở ngành quyết định đầu tư; các gói thầu do Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt.

- Theo hình thức chỉ định thầu: Các gói thầu thực hiện chỉ định thầu phải trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu theo qui định của Luật đấu thầu.

2. Đối tượng không phải nộp phí:

Phí thẩm định kết quả đấu thầu không áp dụng đối với trường hợp là những gói thầu do thủ trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện việc đầu tư, mua sắm phê duyệt kết quả đấu thầu, kết quả chỉ định thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc có liên quan trong đơn vị và những gói thầu do Hội đồng quản trị Tổng công ty (do Thủ tướng Chính phủ thành lập) phê duyệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc thuộc Tổng công ty.

Điều 2. Mức thu phí

Phí thẩm định kết quả đấu thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính như sau:

Bằng 0,01% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 500.000 đồng và tối đa là 30 triệu đồng (theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ).

Điều 3. Đơn vị thu phí

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hà Nội được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu theo Luật Đấu thầu có trách nhiệm thu phí thẩm định kết quả đấu thầu, cụ thể:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở chuyên ngành đối với các dự án được Thành phố uỷ quyền.

2. UBND các quận, huyện, và cấp tương đương đối với các dự án được Thành phố phân cấp, ủy quyền.

Các đơn vị thu phí nêu trên không thu phí thẩm định kết quả đấu thầu đối với dự án do đơn vị mình làm chủ đầu tư.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

Đơn vị thu phí nộp vào ngân sách nhà nước 75% tổng số phí thu được; để lại 25% chi phục vụ công tác thu và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu phí

Sử dụng biên lai thu phí do cơ quan Thuế phát hành

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2262/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tây; Bãi bỏ các quy định của UBND thành phố Hà Nội (cũ) trái với quyết định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở: Tài chính; Kế hoạch và đầu tư; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện và cấp tương đương; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và đầu tư;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Cổng giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. *Ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiến